

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1148/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 4 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005; Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Đất đai; Nghị định số: 17/2006/NĐ - CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Đơn số 77/CV-XMSĐ ngày 02/01/2009 của Công ty cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa, xin được khai thác quặng chì - kẽm tại xã Trí Nang và xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số: 197 /TT- STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

a) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất cho Công ty cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa; Địa chỉ: 229 A, đường Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá để có điều kiện đánh giá trữ lượng mỏ, làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng Nhà máy luyện kẽm 5000 tấn/năm của đơn vị, địa chỉ mỏ quặng chì - kẽm: tại xã Trí Nang và xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác và thuê đất là 120.682 m<sup>2</sup>. Trong đó:

+ Diện tích khu vực khai thác tại xã Trí Nang là 25.357 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc 2, 3, 4, 5, 6; Diện tích khu vực khai trường 22.375 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc: 4, 5, 6, 7, 8;

+ Diện tích khu vực khai thác tại xã Giao An là 67.738 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc 2, 3, 4, 9, 7, 10, 11, 12, 13, 14; Diện tích khai trường là 5.212 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc: 4, 8, 7 và 9 có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo;

- Loại khoáng sản: Quặng chì - kẽm làm nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy luyện kẽm của đơn vị;

- Trữ lượng dự kiến khai thác: 9.000 tấn;

- Công suất dự kiến khai thác: 3.000 tấn/năm;



- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, và pháp luật về đất đai hiện hành.

**4. Công ty cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa có trách nhiệm:**

- Thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng cho chủ có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Hoạt động khai thác khoáng sản và sử dụng đất theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Đất đai và pháp luật có liên quan;

- Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo Điều 1 Quyết định này và nộp tiền thuê đất hàng năm, phí, lệ phí theo quy định hiện hành;

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành;

- Thực hiện việc phục hồi môi trường và đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật;

- Mọi hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi UBND tỉnh có thông báo cho đơn vị được phép khai thác; đơn vị đã thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, thông báo kế hoạch khai thác, ký quỹ môi trường và ký hợp đồng thuê đất tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã nơi có mỏ và đơn vị được cấp phép chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh(b/c);
- Lưu: VT.CN(2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
BỘ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá.

Số đăng ký: 24-09-ĐK/KTKS./.

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 5 năm 2009

CHỨNG THỰC  
SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số: 525 Quyển: 85 SGTGGP  
Ngày: 11 tháng 5 năm 2009



Vũ Đình Xinh